TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-11-2019
Về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Đỏ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn PS, xã E, huyện C, tỉnh ĐN - Có mặt.
- Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn PS, xã E, huyện C, tỉnh ĐN - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày đề ngày 15/7/2019, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Chị Hà Thị H và anh Hà Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2006 tại Uỷ ban nhân dân xã EP, huyện C, tỉnh ĐN. Chị H và anh Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Quá trình chung sống chị H và anh Đ hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn bắt đầu xảy ra, nguyên nhân do việc làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự thông cảm cho nhau. Mặc dù nhiều lần vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, mong muốn có thể giữ gìn được hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn lại càng trở nên gay gắt, trầm trọng hơn. Tháng 6 năm 2015 anh Đ tự ý bỏ nhà đi cho đến nay không trở về địa phương, nhiều lần chị H tìm kiếm anh Đ nhưng không có kết quả. Do đó, chị H đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố một người đã mất tích đối với anh Hà Văn Đ và ngày 20/5/2019 Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố anh Hà Văn Đ mất

tích. Hiện nay chị Hà Thị H không còn tình cảm với anh Hà Văn Đ nữa nên chị Hà Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Hà Thị H và anh Hà Văn Đ có 01 con chung là Hà Ngọc Hoàng L, sinh ngày 22/9/2009. Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2019, cháu Hà Ngọc Hoàng L (sinh ngày 22/9/2009) trình bày:

Cháu Hà Ngọc Hoàng L là con chung của anh Hà Văn Đ và chị Hà Thị H. Anh Đ đã bỏ đi từ năm 2015, không liên lạc gì với mẹ con chị H nữa nên hiện nay cháu L không biết anh Đ đi đâu và không có tin tức gì về anh Đ. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ thì cháu L có nguyện vọng được ở với chị H vì ở với mẹ cháu sẽ có điều kiện sinh hoạt ổn định và được ăn học tốt hơn.

Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về phiên hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Hà Văn Đ vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về phiên hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về Tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Về con chung xét điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Hà Thị H là đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu L, mặt khác anh Đậu hiện nay không có ở địa phương, không biết đi đâu làm gì nên đề nghị HĐXX chấp nhận giao con chung cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Hà Văn Đ. Anh Đ có nơi cư trú cuối cùng (trước khi mất tích) là thôn PS, xã E, huyện C, tỉnh ĐN và được Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS ngày 20/5/2019. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Đ đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177, 208, 209, 210 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H khai nhận chị và anh Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2006 tại Uỷ ban nhân dân xã EP, huyện C, tỉnh ĐN. Chị H và anh Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Quá trình chung sống chị H và anh Đ hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn bắt đầu xảy ra, nguyên nhân do việc làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự thông cảm cho nhau. Mặc dù nhiều lần vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, mong muốn có thể giữ gìn được hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn lại càng trở nên gay gắt, trầm trọng hơn. Tháng 6 năm 2015 anh Đ tự ý bỏ nhà đi cho đến nay không trở về địa phương, chị H đã nhiều lần tìm kiếm anh Đ nhưng không có kết quả. Do đó, chị H đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố một người đã mất tích đối với anh Hà Văn Đ và ngày 20/5/2019 Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố anh Hà Văn Đ mất tích.

Qua kết quả xác minh tại Công an xã EP cho thấy anh Hà Văn Đ hiện nay vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại thôn PS, xã E, huyện C, tỉnh ĐN, hiện nay anh Đ không có mặt tại địa phương, còn anh Đ đi đâu thì chính quyền địa phương không biết. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh Đ không thể tiếp tục do anh Đ đã bỏ đi và không có tin tức gì, mặt khác anh Đ đã được Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS ngày 20/5/2019.

Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn".

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống chị Hà Thị H và anh Hà Văn Đ có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Hoàng Li, sinh ngày 22/9/2009. Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy chị H có hộ khẩu thường trú rõ ràng, làm công nhân có thu nhập ổn định. Tại văn bản ghi lời khai của cháu Hà Ngọc Hoàng L thì cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ là Hà Thị H để thuận lợi cho việc học tập của cháu. Do đó HĐXX cần áp dụng Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Hà Ngọc Hoàng L cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đảm bảo cho việc học tập cũng như phát triển toàn diện của cháu.

Chị Hà Thị H không yêu cầu anh Hà Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Hà Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì Chị Hà Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Hà Văn Đ (Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao con chung Hà Ngọc Hoàng L, sinh ngày 22/9/2009 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Hà Thị H không yêu cầu anh Hà Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Hà Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002458 ngày 02/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã EP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)